

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12- 6-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình về ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Võ Thị Hồng Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm: 1961,  
Địa chỉ: Ô2/125A, khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn U, sinh năm: 1963,  
Địa chỉ: Ô2/125A, khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Bà B có mặt, ông U có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08-5-2019, trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị B trình bày:*

Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Văn U. Về con chung: có 03 người con gồm: Lâm Thị H, sinh năm: 1983, Lâm Thị Ch, sinh năm: 1985 và Lâm Kim Kh, sinh năm: 1995, các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có

Ông bà chung sống với nhau từ năm 1982, từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng cất nhà sống trên đất của cha

mẹ bà cho, hiện nay ông bà đã xây dựng nhà tường. Vào năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do: Vợ chồng không hợp nhau, ông U có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác, ông U tham gia ăn chơi sa đả, tức là ăn nhậu với bạn bè tốn nhiều tiền, bà khuyên can nhiều lần nhưng ông U không thay đổi. Nay dù sống chung nhà nhưng tình cảm không còn, đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Bà có bật gặp chồng vào quán DTM ở Khu phố RS, thị trấn GD nhảy và đùa giỡn với 03 tiếp viên nữ. Về việc ngoại tình: Bà không chứng kiến gì nhưng có nghe nói chồng bà có ăn chơi tại các quán karaoke, quán nhậu với phụ nữ.

*Tại bản tự khai ngày 04-6-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Văn U trình bày:*

Ông không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu đoàn tụ vợ chồng. Về con chung: có 03 người con như vợ ông ghi trong hồ sơ nhưng đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng không hợp nhau nên có cãi vã về những chuyện trong gia đình, vợ ông giận nên làm đơn ly hôn. Ông không có ăn chơi sa đả gì, không có quan hệ ngoại tình. Vợ ông nói ly thân từ năm 2009 là không đúng, vợ chồng ông bà mới ly thân từ năm 2017 đến nay, mặc dù đang sống chung nhà với nhau. Các con ông không muốn ông bà ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn. Ông thừa nhận có vào quán thư giãn như karaoke, massage...nhưng đây không phải là ngoại tình, chỉ là để thư giãn tinh thần thôi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Văn U có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Thị B và ông Lâm Văn U chung sống với nhau từ năm 1982. Mặc dù ông U và bà B không đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau từ năm 1982 nên đây là hôn nhân thực tế, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà B có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của bà B, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông bà sống không hợp nhau, mặc dù sống chung nhà nhưng đã ly thân với nhau từ nhiều năm nay. Ông U cho rằng các con không đồng ý ông bà ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn. Ông U không có giải pháp để hoàn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng từ nhiều năm nay, nay

trong quá trình tham gia tố tụng ông U có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành các phiên họp hòa giải tiếp theo được.

Xét thấy, mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ vợ chồng nhưng bà B yêu cầu được ly hôn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng và ông U không đồng ý ly hôn nhưng có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông bà thống nhất hiện có 03 cháu tên: Lâm Thị H, sinh năm: 1983, Lâm Thị Ch, sinh năm: 1985 và Lâm Kim Kh, sinh năm: 1995, các con đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà B chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị B đối với ông Lâm Văn U. Bà B được ly hôn với ông U.

2. Về con chung: Ông bà thống nhất hiện có 03 người con tên: Lâm Thị H, sinh năm: 1983, Lâm Thị Ch, sinh năm: 1985 và Lâm Kim Kh, sinh năm: 1995, tất cả đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà B chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009149

ngày 09-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bà B đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã ẤT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

*Lê Minh Hiếu*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-SCBSBA

*Gò Dầu, ngày 23 tháng 8 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số: 82/2018/HNGĐST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Hồ Phương Thảo**, sinh năm: 1982,  
Địa chỉ: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.  
Tạm trú: Ấp Gia Tân, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: **Anh Đinh Văn Nho**, sinh năm: 1979,  
Địa chỉ: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh  
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam**,  
Địa chỉ: 198, Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm Xuân Thành** –Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn Sự** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh.

2/ Ông **Nguyễn Văn Cường**, sinh năm: 1972,

Địa chỉ: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 82/2018/HNGĐST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh như sau:

Tại dòng thứ 06 từ trên xuống, trang 5 của bản án đã ghi: “[5] Về nợ chung: Chị Thảo, anh Ngo, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “[5] Về nợ chung: Chị Thảo, anh Nho, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”.

Tại dòng thứ 07 từ dưới lên, trang 5 của bản án đã ghi: “4. Về nợ chung: Chị Thảo, anh Ngo, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “4. Về nợ chung: Chị Thảo, anh Nho, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Lê Minh Hiếu*

